

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 60/2017/HNGĐ-ST

Ngày 23/6/2017

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Lệ Thương**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Lê Thị Thu Yến**.

2. Bà **Phan Thị Đẹp**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Phạm Nhật Minh** – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang: Bà **Ngô Thị Cẩm Thúy** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 270/2017/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2017 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 39/2017/QĐST-HNGĐ ngày 15/6/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Cẩm T**, sinh năm 1992 (Có mặt).

- Địa chỉ: Số 25/38 ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Khắc L**, sinh năm 1984 (Vắng mặt)

- Địa chỉ: Số 73/12 đường P, phường B, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Cẩm T trình bày:** Do quen biết chị và anh L tìm hiểu nhau được 02, 03 năm thì tiến tới hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện C, Bến Tre tại quyển số 1, ngày 08/11/2010. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại Bình Dương được hơn 01 tháng chị về nhà cha mẹ ruột chị sống tại số 25/38 ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; anh L ở tại Bình Dương đi làm, thỉnh thoảng về Bến Tre thăm chị và con. Quá trình chung sống vợ chồng đến giữa năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh L ghen tuông, đánh đập, chửi bới, xúc phạm cha chị, cầm dao hăm dọa chị, nên vợ chồng đã ly thân từ đầu năm 2016 cho đến nay.

- Về con chung: Có 01 cháu là Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 26/03/2011 hiện đang sống với mẹ ruột chị tại Bến Tre. Khi ly hôn, chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Tại Bản tự khai ngày 26/5/2017 và quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Khắc L trình bày:** Anh thống nhất với lời trình bày của chị T

về quá trình chung sống vợ chồng, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung nợ chung. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống tại Bình Dương được 02, 03 tháng thì chị T có thai nên về nhà cha mẹ ruột tại Bến Tre sinh sống, mỗi tháng anh L có về thăm vợ và con một lần đến Tết năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng sống cách xa nhau, tình cảm phai nhạt, anh không nhậu nhẹt, có đánh vợ 03 cái nhưng là đánh nhẹ, cũng không có chửi cha vợ. Khi anh đến thăm vợ, vợ chọc ghẹo nên có mua dao thấy lên bàn chứ không có cầm dao hăm dọa. Vợ chồng ly thân từ đầu năm 2016 đến nay. Từ khi ly thân anh có đến thăm vợ và con được 04 đến 05 lần, có ý muốn đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý và không có chu cấp tiền cho vợ con, do anh thất nghiệp, nhưng từ tháng 6/2016 đến tháng 4/2017 anh có đưa tiền cho mẹ vợ anh để nuôi con. Nay anh không đồng ý ly hôn, nếu Tòa án cho ly hôn anh yêu cầu được nuôi, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Chị T yêu cầu được ly hôn với anh L, yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Huy, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh L vắng mặt tại phiên tòa không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để nghị Hội đồng xét xử quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, phân trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

Đối với bị đơn anh Nguyễn Khắc L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần để xét xử, nhưng anh L vẫn vắng mặt hai lần không có lý do. Do đó, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn anh L.

Tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Cẩm T và anh Nguyễn Khắc L là tranh chấp “Ly hôn”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố M.

[2] Tại phiên tòa chị T yêu cầu xin ly hôn; con chung chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L vắng mặt không lý do nhưng tại Bản tự khai của anh ngày 26/5/2017 anh thống nhất với lời trình bày của chị T về quá trình chung sống vợ chồng, đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung nợ chung nhưng anh không đồng ý ly hôn với chị T, nếu Tòa án cho ly hôn anh yêu cầu được nuôi, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

[3] Xét thấy, do quen biết, tìm hiểu chị T và anh L tổ chức đám cưới và chung sống với nhau từ năm 2010, có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống không hạnh phúc, sau đó phát sinh mâu thuẫn theo chị T trình bày do anh L ghen tuông, đánh đập, chửi bới, xúc phạm cha chị, cầm dao hăm dọa chị, chị yêu cầu ly hôn với anh L, anh L không đồng ý ly hôn do không nhậu say, có đánh vợ 03 cái nhưng là đánh nhẹ, cũng không có chửi cha vợ, khi anh đến thăm vợ, vợ chọc ghẹo nên có mua dao thấy lên bàn chứ không có cầm dao hăm dọa. Hội đồng xét xử xét thấy chị T và anh L chung sống với nhau có đăng ký kết hôn là phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình. Quá trình chung sống vợ chồng giữa chị T và anh L đã phát sinh mâu thuẫn; hiện tại anh chị đã ly thân từ giữa năm

2016 đến nay, từ khi ly thân cho đến nay anh chị cũng không hàn gắn được tình cảm vợ chồng, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn. Tại phiên Tòa hôm nay anh L vắng mặt không lý do, cho thấy anh không đồng ý ly hôn nhưng anh không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và Gia đình cho chị T được ly hôn với anh L là phù hợp.

- Về con chung: Chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huy, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con. Anh L yêu cầu được nuôi cháu Huy, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi sinh ra đến nay cháu Huy sống với chị T từ nhỏ; để ổn định tâm sinh lý và sự phát triển bình thường của cháu nên cần giao cháu Huy cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp luật Hôn nhân và gia đình.

- Tài sản chung, nợ chung: Chị T, anh L xác định không có, nên không đặt ra xem xét trong vụ án này.

- Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố M phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa. Đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; đối với bị đơn anh L không thực hiện đúng qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở đề nghị Hội đồng xét xử quyết định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Cẩm T.

1/ Về quan hệ hôn nhân: Chị chị Nguyễn Thị Cẩm T được ly hôn với anh Nguyễn Khắc L.

2/ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng H, sinh ngày 26/3/2011 cho chị Nguyễn Thị Cẩm T trực tiếp nuôi dưỡng, anh L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Khắc L được quyền tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3/ Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Cẩm T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí hôn nhân sơ thẩm theo biên lai thu số 31842 ngày 03/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự Thành phố M.

5/ Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Cẩm T được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh L được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tổng đạt hoặc niệm yết hợp lệ bản án.

6/ Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì các đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND Thành phố M;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP M;
- UBND xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre.
- Các đương sự:
 - + Nguyễn Thị Cẩm T;
 - + Nguyễn Khắc L;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phạm Thị Lệ Thương